TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2022/KDTM-ST
Ngày: 24/3/2022

V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Sáu**
  2. Ông **Nguyễn Phước Tường**
- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Minh Luân**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Võ Liên Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày **24** tháng **3** năm **2022** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 211/2021/TLST-DS ngày 14/5/2021 về việc tranh chấp: "Hợp đồng mua bán hàng hóa".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐST-DS ngày 22/02/2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Công ty TNHH MTV bê tông Cái B.**
Đại diện theo pháp luật: Ông **Đinh Đ**, sinh năm 1969 – Giám đốc.
Địa chỉ: ấp H, xã Hậu T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1967.
Địa chỉ: số 634, tổ 34, khu 2, thị trấn C, huyện Cái Bè, Tiền Giang.
(Văn bản ủy quyền ngày 06/5/2021)
* Bị đơn: **Công ty TNHH MTV Phước Nhân N.**
Địa chỉ: Khu phố 3, phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Văn L**, sinh năm 1974 – Giám đốc.
Địa chỉ: ấp Khu Phố Cầu X, xã Hậu T, huyện Cái Bè, Tiền Giang.
(Ông T có mặt; ông L vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 06/5/2021 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T đại diện ủy quyền nguyên đơn Công ty TNHH MTV Bê Tông Cái B trình bày:

Ngày 19/6/2020 Công ty bê tông Cái B với công ty Phước Nhân N có ký kết hợp đồng cung cấp bê tông tươi số 19-06/2020/HĐ-BTCB. Tại Điều 1 của hợp đồng công ty bê tông Cái B cung cấp vật tư quy cách và đơn giá cho công ty Phước Nhân N bê tông Mác 200R28 xả, độ sục 10 = 2, đơn vị m^3, đơn giá 1.080.000 đồng, hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Công ty Phước Nhân N mua bê tông để xây dựng nhà máy xay xát lau bóng gạo Kế Đáo của ông Đặng Đại T thuộc ấp 3, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, Tiền Giang.

Sau khi thực hiện hợp đồng trên thì công ty bê tông Cái B đã giao bê tông cho công ty Phước Nhân N 02 lần như sau:

+ Ngày 26/6/2020 giao 22m^3 x 1.080.000 đồng = 23.760.000 đồng.

+ Ngày 03/7/2020 giao 209m^3 x 1.080.000 đồng = 225.720.000 đồng.

Tổng cộng 23.760.000 đồng + 225.720.000 đồng = 249.480.000 đồng.

Công ty Phước Nhân N đã đưa tiền cọc được 60.000.000 đồng và trả được 80.200.000 đồng, tổng cộng 140.200.000 đồng. Hiện tại còn nợ lại 109.280.000 đồng cho đến nay chưa thanh toán dù liên lạc đòi nhiều lần.

Do đó, nay công ty bê tông Cái B yêu cầu công ty Phước Nhân N do ông Lê Văn L đại diện có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ 109.280.000 đồng và lãi chậm trả 0,83%/tháng theo lãi ngân hàng tính từ ngày 28/02/2021 cho đến ngày xét xử, trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn công ty TNHH MTV Phước Nhân N do ông Lê Văn L giám đốc công ty đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng vắng mặt không có lý do và không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của Điều 68, 70, 71, 72, 73, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, việc Tòa án thụ lý vụ án dân sự là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đây là tranh chấp phát sinh việc mua bán hàng hóa giữa 02 công ty nên dây là tranh chấp kinh doanh thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử xác định lại vụ án kinh doanh thương mại.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu hồ sơ trong vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 24,

50, 55, 301, 305 Luật thương mại; Điều 430, 434, 440 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc công ty TNHH MTV Phước Nhân N có nghĩa vụ trả số tiền 109.280.000 đồng và lãi 0,83% tháng tính từ ngày 28/02/2021 cho đến ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Công ty TNHH MTV Phước Nhân N đại diện theo pháp luật ông Lê Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Công ty TNHH Bê Tông Cái B yêu cầu Công ty TNHH MTV Phước Nhân N trả số tiền còn nợ 109.280.000 đồng theo hợp đồng cung cấp bê tông tươi ngày 19/6/2020 đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty TNHH MTV Phước Nhân N đại diện theo pháp luật ông Lê Văn L địa chỉ: ấp Khu Phố Cầu X, xã H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

[3] Xét, căn cứ theo hợp đồng ngày 19/6/2020 được ký kết giữa Công ty bê tông Cái Bè với công ty Phước Nhân N về việc cung cấp bê tông tươi số 19-06/2020/HĐ-BTCB, hợp đồng hai bên đã ký tên và đóng dấu. Tại Điều 1 của hợp đồng công ty bê tông Cái B cung cấp vật tư quy cách và đơn giá cho công ty TNHH MTV Phước Nhân N bê tông Mác 200R28 xả, độ sục 10 = 2, đơn vị m^3, đơn giá 1.080.000 đồng, hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Công ty Phước Nhân N mua bê tông để xây dựng nhà máy xay xát lau bóng gạo Kế Đáo của ông Đặng Đại T thuộc ấp 3, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, Tiền Giang.

Tuy nhiên, sau khi thực hiện hợp đồng trên thì công ty bê tông Cái B đã giao bê tông cho công ty Phước Nhân N 02 lần có phiếu giao hàng do ông Lê Văn L ký tên nhận đủ hàng như sau:

+ Ngày 26/6/2020 giao 22m^3 x 1.080.000 đồng = 23.760.000 đồng.

+ Ngày 03/7/2020 giao 209m^3 x 1.080.000 đồng = 225.720.000 đồng.

Tổng cộng 23.760.000 đồng + 225.720.000 đồng = 249.480.000 đồng.

Công ty Phước Nhân N đã đưa tiền cọc được 60.000.000 đồng và trả được 80.200.000 đồng, tổng cộng 140.200.000 đồng. Hiện tại còn nợ lại 109.280.000 đồng cho đến nay chưa thanh toán. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng cho bị đơn trong thông báo Toà án có nêu rõ yêu cầu khởi kiện của công ty TNHH Bê tông Cái B, nhưng bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không có mặt để tham gia các phiên hoà giải và tham dự

phiên toà, nên xem như bị đơn đã mặc nhiên thừa nhận số nợ của công ty bê tông Cái B, nên Công ty bê tông Cái B khởi kiện yêu cầu công ty TNHH MTV Phước Nhân N trả số tiền 109.280.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 300, Điều 301 và Điều 305 Luật thương mại.

[4] Ngoài ra, Công ty TNHH bê tông Cái B yêu cầu Công ty TNHH MTV Phước Nhân N trả lãi chậm trả 0,83% tính từ ngày 28/02/2021 đến nay lấy tròn 12 tháng x 109.280.000 đồng x 0,83% = 10.884.288 đồng là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, sau khi giao hàng xong bị đơn chậm thanh toán nên phải có nghĩa vụ trả lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, nên buộc công ty TNHH MTV Phước Nhân N trả cho công ty TNHH Bê tông Cái B số tiền lãi 10.884.288 đồng.

[9] Tại phiên toà ông T đại diện ủy quyền nguyên đơn có mặt, bị đơn công ty TNHH MTV Phước Nhân N vắng mặt nên không thoả thuận được về thời gian trả số tiền. Cho nên, phương thức trả, thời gian trả số tiền trên do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[10] Xét, ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận, nên chấp nhận toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát.

[11] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty TNHH MTV bê tông Cái B căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, nên Công ty TNHH MTV Phước Nhân N phải chịu án phí: 120.164.288 đồng x 5% = 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 11, 34, 50, 55, 300, 301, 305 Luật thương mại; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bê tông Cái B.

Buộc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Phước Nhân N có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bê tông Cái B số tiền 120.164.288 đồng một trăm hai mươi triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn hai trăm tám mươi tám đồng (trong đó vốn 109.280.000 đồng, lãi 10.884.288 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Phước Nhân N phải chịu 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bê tông Cái B số tiền 2.777.000 đồng (Hai triệu bảy trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000691 ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty TNHH một thành viên bê tông Cái B được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Công ty TNHH một thành viên Phước Nhân N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe